TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 913/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 864/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Duy H,sinh năm 1983.

CCCD số: 001083016138 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/5/2021.

Nơi thường trú: Số F ngõ C X, phường T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: 18 ngõ B cụm G tổ A, phường T, thành phố Hà Nội.

Chị Cao Thị Thùy T,sinh năm 1987.

CCCD số: 056187000032 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: Số F ngõ C X, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Duy Hvà chị Cao Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q,quận T, thành phố Hà Nội ngày 13/4/2010.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 864/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Duy Hvàchị Cao Thị Thùy T.

Về con chung: Anh Phạm Duy H và chị Cao Thị Thùy T xác nhận có 02 con chung là Phạm Duy Khánh A, sinh ngày 29/8/2009 và Phạm Kim N, sinh ngày 07/12/2019.

Giao cả hai con chung cho anh Phạm Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Thùy T đóng góp 5.000.000 đồng/02 con/tháng tiền nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh Phạm Duy H và chị Cao Thị Thùy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Phạm Duy H và chị Cao Thị Thùy T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Về lệ phí HNGĐ: Chị Cao Thị Thùy T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001673 ngày 20/7/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3, Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;*
- *Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Thị Lai